

**I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng.**

**Câu 1.** (M1-0,5 điểm) Biểu tượng của phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word là?

- A.  B.  C.  D. 

**Câu 2.** (M1-0,5 điểm) Thao tác nào sau đây có thể gây lỗi, hỏng phần cứng hoặc phần mềm máy tính?

- A. Tắt máy đúng cách.  
B. Để máy tính ở nơi khô thoáng, sạch sẽ.  
C. Không dùng vật cứng, sắc, nhọn để tác động vào máy tính.  
D. Rút USB ra khỏi máy tính khi chưa ngắt kết nối với máy tính.

**Câu 3.** (M2-0,5 điểm) Muốn gõ các kí tự trên của mỗi phím trên hàng phím số, khi gõ em phải nhấn và giữ phím nào dưới đây?

- A. Caps Lock      B. Delete      C. Shift      D. Backspace

**Câu 4.** (M2-0,5 điểm) Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

- A. Máy tính chỉ hoạt động làm việc được khi có đủ phần cứng và phần mềm cần thiết.  
B. Có thể nhìn thấy hình dạng và chạm được vào phần mềm của máy tính.  
C. Phần cứng máy tính là các thiết bị như loa, máy in, bàn phím...  
D. Phần mềm được lưu trữ trong phần cứng và điều khiển phần cứng hoạt động.

**Câu 5.** (M1-0,5 điểm) Các loại thông tin trên trang Web gồm?

- A. Văn bản, hình ảnh, âm thanh, siêu liên kết.  
B. Siêu liên kết, video, hình ảnh, văn bản.  
C. Âm thanh, video, hình ảnh, văn bản.  
D. Văn bản, hình ảnh, âm thanh, video, siêu liên kết.

**Câu 6.** (M1-0,5 điểm) Các kiểu gõ chữ cái Tiếng việt mà em đã được học gồm?

- A. Telex  
B. VIQR  
C. Telex và VNI  
D. Telex và VIQR

**Câu 7.** (M1-0,5 điểm) Phần mềm miễn phí là?



**Câu 8.** (M1-0,5 điểm) Lệnh nào sau đây dùng để đổi tên thư mục?

- A. New Folder  
B. Rename  
C. Open  
D. Delete

**Câu 9 :** Em hãy chọn các từ/cụm từ trong khung để điền vào chỗ chấm (....) sao cho đúng với lợi ích của việc gõ bàn phím đúng cách. (“*công sức; bàn phím; mắt; chính xác*”)

"Khi gõ bàn phím đúng cách, em không cần nhìn (1) ..... mà vẫn gõ được nhanh và (2) ..... . Do đó em tiết kiệm được (3) ..... , thời gian làm việc với máy tính; tránh được tác hại cho sức khỏe như: mỏi (4) ..... , mỏi cổ, đau mỗi ngón tay."

**CÂU 10:** Em hãy nối tên thao tác ở **Cột A** với lệnh tiếng Anh tương ứng ở **Cột B** khi thực hiện với tệp và thư mục.

| Cột A (Thao tác)   |
|--------------------|
| 1. Sao chép        |
| 2. Di chuyển (Cắt) |
| 3. Đổi tên         |
| 4. Xóa             |

| Cột B (Lệnh) |
|--------------|
| a. Delete    |
| b. Rename    |
| c. Copy      |
| d. Cut       |